

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chính sách theo
Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

Căn cứ Thông tư số 01/TT-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 13/2024/TT-BTC ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế;

Thực hiện Thông báo số 1867-TB/TU ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Thường trực Tỉnh ủy về việc cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 143/TTr-SNV ngày 20 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ cho 04 người (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Kinh phí thực hiện: 6.166.982.250 đồng

Nguồn kinh phí chi trả: Ngân sách nhà nước cấp: 6.166.982.250 đồng

Số tiền bằng chữ: Sáu tỷ, một trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm tám mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng chẵn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí và tổ chức thực hiện chính sách theo quy định.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm:

a) Giải quyết các thủ tục cho đối tượng thực hiện chính sách theo quy định.

b) Chi trả các chế độ chính sách cho từng đối tượng sau khi được cấp kinh phí.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nội vụ; Tài chính; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Hạng.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Việt

CHÍNH SÁCH NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI

(Kèm theo Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Chức vụ, đơn vị công tác | Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi | | Thời điểm nghỉ thực hiện chính sách 178 | Hệ số | PC chức vụ | PC thâm niên vượt khung (%) | Phụ cấp thâm niên nghề (%) | Phụ cấp trách nhiệm theo nghề/ưu đãi nghề | Phụ cấp công vụ | Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội | Lương hiện hưởng | Thời gian đóng BHXH bắt buộc tính đến thời điểm nghỉ | | Trợ cấp 1 lần cho thời gian nghỉ sớm | Trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi | | Tổng kinh phí |
|--|-----------------|-----------|-------------------------------------|-------------------------|-------|---|-------|------------|-----------------------------|----------------------------|---|-----------------|--|------------------|--|-------|--------------------------------------|-----------------------------|--|----------------------|
| | | | | Năm | Tháng | | | | | | | | | | Năm | Tháng | | Trợ cấp nghỉ trước tuổi | Trợ cấp cho thời gian công tác đóng BHXH | |
| I- Chế độ cho người có tuổi còn từ đủ 02 năm đến 05 năm đến tuổi nghỉ hưu | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Thu | 05/1966 | Trưởng Ban Dân tộc tỉnh | 62 | 0 | 01/03/2025 | 6,2 | 0,9 | | | | 25% | | 20,767,500 | 40 | 3 | 809,932,500 | 363,431,250 | 316,704,375 | 1,490,068,125 |
| 2 | Lường Văn Toán | 01/1967 | Phó Trưởng Ban Dân tộc tỉnh | 62 | 0 | 01/03/2025 | 6,1 | 0,7 | | | | 25% | | 19,890,000 | 30 | 11 | 934,830,000 | 397,800,000 | 208,845,000 | 1,541,475,000 |
| 3 | Cao Việt Thịnh | 10/1966 | Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT | 62 | 0 | 01/3/2025 | 5,76 | 0,7 | | | | 25% | | 18,895,500 | 35 | - | 831,402,000 | 377,910,000 | 236,193,750 | 1,445,505,750 |
| II- Chế độ cho người có tuổi còn trên 5 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Nguyễn Tuấn Anh | 6/1968 | Giám đốc Sở Lao động TBXH | 62 | 0 | 01/3/2025 | 5,76 | 0,9 | | | | 25% | | 19,480,500 | 31 | 6 | 1,051,947,000 | 428,571,000 | 209,415,375 | 1,689,933,375 |